

Hải Phòng, ngày 05 tháng 5 năm 2014

Số: 248/QĐ-YDHP

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Đề cương chi tiết và  
Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp 1**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân .

Căn cứ quyết định 1636/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế ban hành quy chế đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp 1 ngành Y.

Xét đề nghị của các ông Trưởng phòng Đào tạo sau Đại học, Trưởng Bộ môn liên quan

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo Chuyên khoa cấp 1 Nội khoa , Mã số: 607220.CK

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Nội khoa và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG  
BỘ MÔN NỘI**

**CHƯƠNG TRÌNH CHUYÊN KHOA CẤP I  
CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA**

**HẢI PHÒNG, NĂM 2014**

## **I. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH:**

Chương trình đào tạo Bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau đây:

1 - Luật giáo dục được Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X thông qua ngày 27/06/2005.

2 - Nghị định số 75/2006/NĐ - CP ngày 02/08/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật giáo dục.

3 - Quyết định số 1636/QĐ - BYT ngày 25/05/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học.

4 - Chỉ thị 06 - CT/T của ban bí thư Trung ương Đảng ngày 22/01/2002 về việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở.

5 - Biên bản thông qua chương trình đào tạo chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội của hội đồng khoa học trường Đại học Y Hải Phòng do Chủ tịch Hội đồng ký

## CHƯƠNG TRÌNH KHUNG : CHUYÊN KHOA NỘI KHOA

### 1. Các môn học chung

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/%	Phân bố ĐVHT/ tiết học	
			LT(n/%)	TH(n/%)
1	Triết học	6/6	6/6	0
2	Ngoại ngữ chuyên ngành	10/10	10/10	0
3	Tin học	4/4	2/2	2/2
	<b>Tổng</b>	<b>20/20</b>	<b>18/18</b>	<b>2/2</b>

### 2. Các môn cơ sở và hỗ trợ:

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/%	Phân bố ĐVHT/ tiết học	
			LT(n/%)	TH(n/%)
1	Sinh lý	5,5/5,5	4/4	1,5/1,5
2	Truyền nhiễm	8/8	3/3	5/5
	<b>Tổng</b>	<b>13,5/13,5</b>	<b>7/7</b>	<b>4,5/4,5</b>

### 3. Các môn chuyên ngành:

STT	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/%	Phân bố ĐVHT/ tiết học	
			LT(n/%)	TH(n/%)
1	1. Tim mạch	7/7	2/2	5/5
2	2. Hô hấp	7/7	2/2	5/5
3	3. Nội tiết	6.5/6.5	2/2	4.5/4.5
4	4. Thận – tiết niệu	7/7	2/2	5/5
5	Huyết học	7/7	2/2	5/5
6	5. Tiêu hóa	7/7	2/2	5/5
7	7. Cơ – xương khớp	7/7	2/2	5/5
	<b>Cộng</b>	<b>48,5/48,5</b>	<b>14/14</b>	<b>34,5/34,5</b>
	<b>Thi tốt nghiệp</b>	<b>18/18</b>	<b>5/5</b>	<b>13/13</b>

## A. CÁC MÔN HỌC CHUNG

### TÊN MÔN HỌC: TRIẾT HỌC

1. Số ĐVHT: 6 ĐVHT

2. Số tiết học: 90 tiết

3. Số lần kiểm tra: 1

4. Chứng chỉ : 1

5. Mục tiêu môn học: Sau khi kết thúc khoá học học viên có khả năng:

5.1. Trình bày được những nội dung cơ bản của triết học.

5.2. Vận dụng có hiệu quả vào chuyên ngành của mình.

#### 6. Nội dung:

STT	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Tổng số (tiết)
1	<b>Chương 1:</b> Khái luận về triết học <i>Phần 1:</i> Triết học là gì ? <i>Phần 2 :</i> Triết học phương Đông và Triết học phương Tây	16	4	20
2	<b>Chương 2 :</b> Triết học Mác – Lênin <i>Phần 1 :</i> Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin <i>Phần 2 :</i> Chủ nghĩa duy vật biện chứng <i>Phần 3 :</i> Phép biện chứng duy vật <i>Phần 4 :</i> Chủ nghĩa duy vật lịch sử <i>Phần 5 :</i> Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay	30	15	45
3	<b>Chương 3 :</b> Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học <i>Phần 1 :</i> Mối quan hệ giữa khoa học và Triết học <i>Phần 2 :</i> Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học	7	3	10
4	<b>Chương 4 :</b> Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội <i>Phần 1 :</i> Ý thức khoa học <i>Phần 2 :</i> Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội <i>Phần 3 :</i> Khoa học công nghệ ở Việt nam	10	5	15
5	Tổng	63 tiết	27 tiết	90 tiết

## **7. Phương pháp dạy học:**

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Tự nghiên cứu

## **8. Phương pháp đánh giá:**

1. Kiểm tra theo đơn vị học trình
2. Tiểu luận: 02 tiểu luận (Lịch sử triết học và các nguyên lý Mác-Lênin).
3. Thi chứng chỉ: Viết cải tiến.

## **9. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy**

Bộ môn triết học Mác - Lê nin trường Đại học Y Hải Phòng

## **10. Cán bộ giảng dạy:**

1. ThS-GVC. Đào Nguyên Hùng - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.
2. ThS-GVC. Hoàng Minh Hường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.
3. ThS-GVC-. Nguyễn Tiến Trường - Bộ môn Mác-Lênin ĐHYHP.

## **11. Tài liệu giảng dạy:**

- Triết học dành cho cao học và nghiên cứu sinh nhà xuất bản chính trị quốc gia Hồ Chí Minh 1993 tập I, II , III.
- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và X.
- Triết học Mác Lênin – Hội đồng lý luận TW –NXB chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

## TÊN MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ CHUYÊN NGÀNH

1. Số đơn vị học trình: 10    LT:10                    TH: 0

2. Số tiết học: 150                    LT:150                    TH: 0

3. Số lần kiểm tra: 2

4. Số chứng chỉ: 1

### 1. Mục tiêu học phần

- Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng của trình độ tương đương B1 theo Khung Châu Âu chung.
- Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Y
- Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong y văn.

### 2. Mô tả học phần:

Học phần được chia làm 2 giai đoạn:

\_ Giai đoạn 1 (tương ứng với 05 đơn vị học trình, tức 75 tiết): Sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương B1 theo khung Châu Âu. Sinh viên học từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo định hướng của các bài thi lấy chứng chỉ B1.

\_ Giai đoạn 2 (tương ứng với 05 đơn vị học trình, tức 75 tiết): Sinh viên được cung cấp từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường gặp trong văn phong khoa học và các tài liệu chuyên ngành y.

### 3. Nội dung chi tiết:

#### 1.1. Giai đoạn 2 (05 đơn vị học trình – 75 tiết):

STT		Số tiết
1	Unit1. Present tenses + Speaking	4
2	Unit 2. Past tenses + Speaking	4
3	Unit 4. Present perfect simple, present perfect continuous	4
4	Unit 5. Past perfect simple, past perfect continuous	4
5	Unit 7. Future time + Speaking	4
6	Unit 8. Preposition of time and place + Speaking	4
7	Unit 10. The passive 1	4
8	Unit 11. The passive 2	4
9	Revision	4
10	Vocabulary: Parts of the body + Body movement	4



11	Vocabulary: The senses + Feeling ill	4
12	Vocabulary: Injuries + At the doctor's	4
13	Vocabulary: In hospital + Reading: Stress	4
14	Reading: Drug abuse + Heart disease	4
15	Reading: Nutrition + Pregnancy	4
16	Group Presentation 1	4
17	Group Presentation 2	4
18	Group Presentation 3	4
19	Revision	3

**1.2. Giai đoạn 2 (05 đơn vị học trình – 75 tiết):**

<b>STT</b>	<b>Tên bài</b>	<b>Số tiết</b>
<b>1</b>	Unit 1. Shapes and Properties	<b>4</b>
<b>2</b>	Unit 2. Location	<b>8</b>
<b>3</b>	Unit 3. Structure	<b>4</b>

STT	Tên bài	Số tiết
4	Unit 4. Revision A	4
5	Unit 5. Measurement	4
6	Unit 6. Function	8
7	Unit 7. Actions in sequence	4
8	Unit 8. Revision B + Midterm Test	4
9	Unit 9. Quantity	4
10	Unit 10. Cause and Effect	8
11	Unit 11. Proportion	4
12	Unit 12. Revision C	4
13	Unit 13. Frequency and Probability	8
14	Unit 14. Method	4
15	Unit 15. Consolidation	3

**4. Phương pháp dạy học:**

- Thuyết trình, phát vấn
- Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

**5. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

- Phấn, bảng hoặc projector (power point),
- Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

**6. Lượng giá:**

### **13.1. Đánh giá ban đầu:**

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

### **13.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình ( Điều kiện dự thi hết học phần)**

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.

- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp

- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

### **13.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ**

\_ 01 bài thi Nói hết học phần.

\_ 01 bài thi Viết hết học phần.

- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 120 phút

\_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Nói sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

## **7. Tài liệu học tập:**

Giai đoạn 1: Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

Giai đoạn 2: Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

## **8. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ**

**9.**

## **10. Phương pháp dạy học:**

\_ Thuyết trình, phát vấn

\_ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

## **11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:**

\_ Phần, bảng hoặc projector (power point),

\_ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

## **12. Lượng giá:**

### **13.1. Đánh giá ban đầu:**

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

### **13.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình ( Điều kiện dự thi hết học phần)**

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.

- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp

- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

**13.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ**

\_ 01 bài thi Nói hết học phần.

\_ 01 bài thi Viết hết học phần.

- Thi viết: Dạng bài thi viết tự luận 120 phút

\_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Nói sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

**13. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:** Bộ môn Ngoại ngữ

**14. Cán bộ tham gia giảng dạy:**

+ GV Ths. Trần Thị Hòa

+ GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh

+ GV Ths. Đồng Quỳnh Trang

+ GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn

**15. Tài liệu học tập:**

**Giai đoạn 1:** Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

**Giai đoạn 2:** Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

## TÊN MÔN HỌC: TOÁN - TIN ỨNG DỤNG LÂM SÀNG

- |                           |       |        |
|---------------------------|-------|--------|
| 1. Số đơn vị học trình: 4 | LT: 2 | TH: 2  |
| 2. Số tiết học: 60        | LT:30 | TH: 30 |
| 3. Số lần kiểm tra: 1     |       |        |
| 4. Số chứng chỉ: 1        |       |        |

**Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Toán học - Đại học Y Dược Hải Phòng.

### CÁN BỘ GIẢNG DẠY

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng
- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung
- ThS. Đào Thu Hằng

### MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp I (CK I) gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

#### Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai **hoặc** nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số  $K$ ,  $F$ ,  $P$  hệ số *Sperman*, Hệ số *Pearson*,...

## MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

## NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bổ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa ....	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> .	2	2
6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai.	2	2

7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy.	3	3
10	Tương quan đa biến. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan $Q$ , hệ số tương quan $F$ .	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3

## PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Lý thuyết: Giáo viên Thuyết trình, vấn đáp. Học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Sử dụng máy tính và phần mềm *SPSS* để xử lý số liệu.

## 7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

Tài liệu học tập:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2013.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2015.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

**8. CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO DẠY HỌC**

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

**9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

Kiểm tra thực hành: 1 bài

Thi hết học phần: 1 bài



## **B - CÁC MÔN HỖ TRỢ**

### **TÊN MÔN HỌC: SINH LÝ**

**Số ĐVHT: 5.5    LT: 4                    TH: 1.5**

**Số tiết: 105    LT: 60 tiết            TH: 45 tiết**

**Số lần thi: 1**

**Số chứng chỉ: 1**

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:** Bộ môn Sinh lý – Trường Đại học Y Hải Phòng.

**Cán bộ giảng dạy:**

1. TS. Nguyễn Văn Mùi - Bộ môn Sinh lý – Trường Đại học Y Hải Phòng.
2. PGS. TS. Nguyễn Trường Sơn – Viện Y học biển
3. ThS.BS.Trần Thị Chính - Bộ môn Sinh lý – Trường Đại học Y Hải Phòng.

### **I. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Sinh lý học là môn học về:

- Các quy luật cơ bản về hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của tế bào, hoạt động chức năng chuyên biệt của một số cơ quan trong cơ thể: huyết áp động mạch, tuần hoàn phổi, tuần hoàn mạch vành, tuần hoàn não, thông khí phổi, điều hòa cân bằng acid-base, sinh lý đau, thần kinh thực vật, sinh lý phát triển cơ thể.
- Một số rối loạn hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể.

### **II. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

**Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được:**

*\* Về kiến thức:*

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về hoạt động chức năng của các cơ quan, hệ thống cơ quan và điều hòa chức năng các cơ quan.
- Ứng dụng được kiến thức sinh lý học để nhận biết, giải thích được các biểu hiện chức năng, sự điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và khi có sự tác động của một số yếu tố.

*\* Về thái độ:*

- Nhận thức được rõ vai trò của môn sinh lý học là nền tảng về hoạt động chức năng của cơ thể nhằm sử dụng vào việc học tập, nghiên cứu và phục vụ cho công tác khám chữa bệnh.

*\* Về kỹ năng:*

- Có kỹ năng phân tích, lập luận, diễn giải được các biểu hiện chức năng và điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và biểu hiện của các chức năng khi có sự tác động của một số yếu tố.

- Có kỹ năng phân tích, lập luận, diễn giải một số xét nghiệm thăm dò chức năng phục vụ chẩn đoán và theo dõi điều trị.

### III. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Nội dung	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Sự vận chuyển vật chất qua màng tế bào	4	0
2	Điều hòa cân bằng nước, điện giải và cân bằng acid-base	4	0
3	Sinh lý hồng cầu	4	4
4	Huyết áp động mạch	4	4
5	Tuần hoàn phổi	4	0
6	Thăm dò chức năng thông khí phổi	4	8
7	Tuần hoàn mạch vành	4	4
8	Tuần hoàn não	4	4
9	Cơ sở sinh lý học của một số phương pháp thăm dò chức năng tim mạch	4	13
10	Cơ chế bài tiết dịch vị và các ứng dụng lâm sàng	4	0
11	Điều hòa chức năng lọc của cầu thận trong sinh lý và bệnh lý	4	0
12	Sinh lý thần kinh thực vật	4	0
13	Sinh lý cảm giác đau	4	0
14	Điều hòa hoạt động chức năng tuyến giáp trong sinh lý và bệnh lý	4	4
15	Quá trình phát triển cơ thể và các hormon điều hòa	4	4

	<b>Tổng</b>	<b>60</b>	<b>45</b>
--	-------------	-----------	-----------

#### **IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC**

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: pháp vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: Ca lâm sàng, phân tích kết quả xét nghiệm, thăm dò chức năng.

- Vật liệu dạy học: Phần, bảng, máy tính, máy chiếu, máy móc thăm dò chức năng tiom, phổi, máu.

#### **V. TÀI LIỆU HỌC TẬP**

##### **1. Tài liệu giảng dạy**

- Thực tập Sinh lý học, Bộ môn Sinh lý – Đại học Y Hải Phòng.

- Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Hà Nội (1996). Chuyên đề sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

##### **2. Tài liệu tham khảo**

- Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2002). Sinh lý học Tập I. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.

- Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2004). Sinh lý học Tập II. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.

- Guyton A.C., Hall J.E. (1996). Textbook of Medical Physiology, 9<sup>th</sup> ed., W.B. Saunders Company, Philadelphia.

##### **3. Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học**

- Bộ môn Sinh lý học Đại học Y Hà Nội (1996). Chuyên đề sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

#### **VI. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

- Đánh giá ban đầu : pháp vấn, bài kiểm tra viết ngắn

- Đánh giá thường xuyên: pháp vấn, bài kiểm tra viết ngắn

Đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình là điều kiện để thi hết học phần.

- Đánh giá hết học phần: thi viết tự luận

**Cách tính điểm môn học:** là điểm thi tự luận

#### **VII. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY**

- Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng học viên.
- Các máy móc, phương tiện phục vụ dạy học như máy điện tim, máy đo thông khí

# **TÊN MÔN HỌC: TRUYỀN NHIỄM**

**Số đơn vị học trình: 8(3/5)**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ Môn Truyền Nhiễm Đại Học Y Hải Phòng.

## **Cán bộ giảng dạy:**

1. PGS.TS. Bùi Vũ Huy- Phó Chủ Nhiệm Bộ Môn Truyền Nhiễm –Đại Học Y Hà Nội
2. Ts. Đỗ Duy Cường – Khoa Truyền Nhiễm-BV Bạch Mai
3. Ths. Phạm Thị Vân Anh - Phó Trưởng Bộ Môn Truyền Nhiễm ĐHYDHP
4. Ths. Trần Thị Liên –BM Truyền Nhiễm ĐHYDHP
5. Ths. Ngô Anh Thế - Phó CN Khoa Truyền Nhiễm BV Việt Tiệp Hải Phòng
6. Ts. Vũ Hải Vinh- Khoa Truyền Nhiễm BV Việt Tiệp Hải Phòng

## **A.MÔ TẢ MÔN HỌC**

Môn Truyền Nhiễm là môn có liên quan chặt chẽ với chuyên ngành nội trong chẩn đoán và điều trị bệnh

Môn học này trang bị cho các học viên những kiến thức cơ bản, cập nhật và những kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa đầy đủ và hoàn chỉnh nhất.

Những nội dung ở bậc học đại học sẽ được bổ sung, cập nhật, mở rộng và nâng cao hơn cả ở lĩnh vực lý thuyết và thực hành.

## **B.MỤC TIÊU HỌC TẬP**

Sau khi kết thúc khóa học, sinh viên có khả năng:

### **1. Lý thuyết**

1.1.Trình bày được những đặc điểm dịch tễ học chính của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp.

1.2.Trình bày được những điểm cơ bản về cơ chế bệnh sinh của các bệnh truyền nhiễm thường gặp

1.3.Mô tả được các triệu chứng lâm sàng và các xét nghiệm chính trong các bệnh truyền nhiễm thường gặp

1.4.Trình bày được nguyên tắc chẩn đoán các bệnh truyền nhiễm thường gặp

1.5.Trình bày được các nguyên tắc điều trị và phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm thường gặp.

## 2. Thực hành

2.1.Chẩn đoán và xử trí được các bệnh truyền nhiễm thường gặp

2.2.Thực hiện triển khai được phòng bệnh tại cộng đồng

## NỘI DUNG

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ TIẾT	
		LÝ THUYẾT	LÂM SÀNG
1	Viêm màng não do vi khuẩn 1.1. Dịch tễ học 1.2. Sinh lý bệnh 1.3. Lâm sàng 1.4. Điều trị 1.5. Phòng bệnh	4	7
2	Viêm não 2.1. Dịch tễ học 2.2. Sinh lý bệnh 2.3. Lâm sàng 2.4. Điều trị 2.5. Phòng bệnh	4	7
3	Bệnh tả 3.1. Dịch tễ học 3.2. Sinh lý bệnh 3.3. Lâm sàng 3.4. Điều trị	5	7

	3.5. Phòng bệnh		
4	Nhiễm khuẩn huyết 4.1. Dịch tễ học 4.2. Sinh lý bệnh 4.3. Lâm sàng 4.4. Điều trị 4.5. Phòng bệnh	4	7
5	Thương hàn 5.1. Dịch tễ học 5.2. Sinh lý bệnh 5.3. Lâm sàng 5.4. Điều trị 5.5. Phòng bệnh	4	7
6	Uốn ván 6.1. Dịch tễ học 6.2. Sinh lý bệnh 6.3. Lâm sàng 6.4. Điều trị 6.5. Phòng bệnh	4	7
7	Viêm gan do vi rút 7.1. Dịch tễ học 7.2. Sinh lý bệnh 7.3. Lâm sàng 7.4. Điều trị 7.5. Phòng bệnh	5	12
8	Dịch hạch 8.1. Dịch tễ học 8.2. Sinh lý bệnh 8.3. Lâm sàng 8.4. Điều trị 8.5. Phòng bệnh	5	7
9	Sốt rét 9.1. Dịch tễ học 9.2. Sinh lý bệnh 9.3. Lâm sàng	5	7

	9.4. Điều trị 9.5. Phòng bệnh		
10	Sốt xuất huyết Dengue 10.1. Dịch tễ học 10.2. Sinh lý bệnh 10.3. Lâm sàng 10.4. Điều trị 10.5. Phòng bệnh	5	7
<b>TỔNG</b>		<b>45</b>	<b>75</b>

### **C. TÀI LIỆU DẠY HỌC**

1. Tài liệu học tập- Bộ Môn Truyền Nhiễm Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng
2. Bộ môn Truyền Nhiễm trường Đại Học Y Hà Nội. 2011. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm. Nhà xuất bản y học.
3. Bùi Đại- Bệnh Học Truyền Nhiễm- Nhà Xuất Bản Y Học.
4. Học Viện Quân Y (2015). Bệnh học Truyền Nhiễm. Bài giảng dành cho đối tượng sau đại học.

### **D. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm, ĐHYD TP Hồ Chí Minh năm 2006
2. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm ĐHY Hà Nội. Nhà xuất bản Y Học năm 2011
3. Bài giảng Truyền Nhiễm. Bùi Đại
4. Bệnh Học Truyền Nhiễm. Học Viện Quân Y. 2015
5. Mandell, Douglas and Bennett's Principles and Practice of Infectious Diseases: 2-Volume Set, 8E 8<sup>th</sup> edition.(ebook2015)
6. <https://www.uptodate.com/home>



## **E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

Phương pháp dạy học: Áp dụng phương pháp dạy học tích cực

+ *Lý thuyết:*

- Dạy học theo mục tiêu
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa trên các tài liệu sẵn có và sự hướng dẫn của giảng viên, sau đó trình bày, thảo luận trước lớp

+ *Thực hành:*

- Dựa trên mục tiêu cần đạt
- Thảo luận nhóm
- Nghiên cứu trường hợp
- Dạy học dựa trên vấn đề

## **F. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ**

1. Kiểm tra, đánh giá ban đầu: Hỏi và lượng giá kiến thức SV các môn học có liên quan trước đó.

2. Kiểm tra, đánh giá trong quá trình học:

- Chuyên cần: Mức độ tham gia học tập trên lớp, thực hành tại Bệnh viện (Số điểm danh, số trực, bệnh án học tập từng tuần..)
- Thái độ trong học tập, mức độ tham gia các hoạt động thảo luận khi học lâm sàng.

3. Kiểm tra, đánh giá kết thúc học phần:

- Điều kiện: Tham gia > 90 % các buổi học lý thuyết và lâm sàng.
- Thi thực hành: Bốc bệnh án và thi vấn đáp, phân tích ca lâm sàng ngẫu nhiên
- Thi lý thuyết: Tự luận (trắc nghiệm)
- Điểm áp dụng thang điểm 10.

## CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Giảng đường
- Phấn, bảng
- Máy chiếu
- Máy tính xách tay
- Tài liệu phát tay
- Phòng bệnh
- Bệnh nhân

## G. PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Tên giảng viên	Tên bài giảng	Số tiết
PGS. Ts. Bùi Vũ Huy	Viêm màng não do vi khuẩn	4
	Viêm não	4
	Dịch hạch	5
	Nhiễm khuẩn huyết	4
	Bệnh tả	5
	Uốn ván	4
Ts. Đỗ Duy Cường	Viêm gan do vi rút	5
	Thương hàn	4
	Sốt rét	5
	Sốt xuất huyết Dengue	5
<b>TỔNG</b>		<b>45</b>

# MÔN CHUYÊN NGÀNH

## MÔN 1: TIÊU HÓA

Tổng số ĐVHT: 7

Lý thuyết: 2

Thực hành: 5

Số tiết học: 105

Lý thuyết: 30

Thực hành: 75

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS Phạm Văn Nhiên – trưởng bộ môn Nội – trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
2. PGS. TS Phạm Thị Thu Hồ - Đại học Y Hà Nội.

### A.MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học Tiêu hóa nội khoa là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh tiêu hóa. Những nội dung ở bậc đại học như bệnh loét dạ dày – tá tràng, xuất huyết tiêu hóa,... tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng chẩn đoán, điều trị.

### B.MỤC TIÊU HỌC PHẦN

#### Lý thuyết:

- Trình bày nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của các bệnh tiêu hóa.
- Mô tả triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm các bệnh tiêu hóa.
- Trình bày phương pháp chẩn đoán các bệnh tiêu hóa.
- Trình bày phương pháp điều trị, phòng bệnh các bệnh tiêu hóa.
- Trình bày phương pháp phòng bệnh tại cộng đồng.

#### Lâm sàng:

- Chẩn đoán được các bệnh tiêu hóa.
- Điều trị được các bệnh tiêu hóa.

- Thực hiện được một số thủ thuật về bệnh tiêu hóa thường gặp: cho ăn qua sonde, chọc dò màng bụng, siêu âm gan lách, nội soi dạ dày, nội soi trực tràng,...
- Hướng dẫn được cách phòng bệnh tiêu hóa tại cộng đồng.

### **C.NỘI DUNG HỌC PHẦN**

STT	CHỦ ĐỀ	Số tiết	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Thăm dò chủ yếu hệ tiêu hóa	3	7
2.	Viêm gan mạn, viêm gan nhiễm độc	3	7
3.	Trĩ hậu môn	3	7
4.	áp xe gan do amíp	3	7
5.	Loét dạ dày, tá tràng	3	7
6.	Hội chứng ruột kích thích	3	8
7.	Viêm đại tràng mạn	3	8
8.	Đại c- ong bệnh lý tụy tạng	3	8
9.	Lao các cơ quan tiêu hóa	3	8
10.	Xuất huyết tiêu hóa cao	3	8
	TỔ ng	30	75

### **D.PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC**

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

### **E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO**

1. **Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa** - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
2. **Bệnh học Nội khoa (Tài liệu dành cho hệ đào tạo sau đại học) tập 1 và 2** – Bộ môn Nội, ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2017.
3. **The Washington Manual of Critical Care 2<sup>nd</sup> edition** – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008
4. **Bệnh dạ dày – tá tràng và nhiễm Helicobacter pylori** – PGS.TS. Trần Thiện Trung. NXB Y học năm 2008.
5. **Ứng dụng nội soi trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Tiêu hóa** – GS.TS Nguyễn Khánh Trạch, năm 2001.
6. **Khuyến cáo chẩn đoán và điều trị Helicobacter pylori tại Việt Nam** – Hội khoa học Tiêu Hóa Việt Nam, Hà Nội năm 2013
7. **Các bệnh dạ dày – tá tràng ở tuổi trẻ** - PTS. Phạm Thị Thu Hồ (chủ biên dịch) , NXB Y học năm 1990
8. **Current Diagnosis & Treatment in Gastroenterology** – James H. Grendell, MD, Kenneth R. McQuaid, MD, Scott L.Friedman, MD. Nhà xuất bản “Prentice-Hall International, INC” năm 1996

## **F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

Kiểm tra thực hành lâm sàng

- Thăm hỏi sinh viên bằng các câu hỏi liên quan môn học
- Chuyên cần: sinh viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- Kiểm tra thường xuyên: 8 bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- Kiểm tra thực hành:

- Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu phải học lại lâm sàng đầy đủ trong vòng 2 tuần trước khi thi lại lần 2.

### Thi lý thuyết

- Đánh giá ban đầu.
  - + Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Nội cơ sở.
  - + Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết hỗ trợ cho việc học Nội cơ sở.
- Kiểm tra – đánh giá quá trình: sinh viên cần tự giác thực hành lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên tại các khoa, chủ động thăm khám bệnh nhân và chuẩn bị bệnh án học lâm sàng
  - Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ: Sinh viên phải tham dự học ít nhất 80% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.
  - Hình thức thi: tự luận
  - Thời lượng thi: 120 phút
  - Sinh viên tham dự học ít hơn 80% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.

### **G. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY**

- Lý thuyết:
  - + Giảng đường.
  - + Máy chiếu.
  - + Bảng.
  - + Loa đài, micro.
- Thực hành:
  - + Mô hình.

+ Máy đo huyết áp.

+ Thước dây.

+ Tranh minh hoạ.

## MÔN 3: TIM MẠCH

Tổng số ĐVHT: 7

Lý thuyết: 2

Thực hành: 5

Số tiết học: 105

Lý thuyết: 30

Thực hành: 75

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS. TS Nguyễn Thị Dung – bộ môn Nội – trường đại học Y Dược Hải Phòng.
2. PGS. TS Lê Văn Thạch – giám đốc bệnh viện Hữu nghị Hà Nội

### A. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học Tim mạch nội khoa là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh tim mạch. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao ( dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

### B. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

#### Lý thuyết:

- Trình bày dịch tễ học, nguyên nhân, biểu hiện lâm sàng, xét nghiệm, biến chứng của các bệnh tim mạch.
- Trình bày phương pháp chẩn đoán các bệnh tim mạch.
- Trình bày phương pháp điều trị, phòng bệnh các bệnh tim mạch.
- Trình bày phương pháp phòng bệnh tại cộng đồng

#### Lâm sàng:



- Chẩn đoán được các bệnh tim mạch.
- Xử trí được các bệnh tim mạch.
- Thực hiện được một số thủ thuật về bệnh tim mạch: ghi điện tim, kiến tập siêu âm tim, chọc dò màng tim, đặt máy tạo nhịp cấp cứu, nghiệm pháp gắng sức,...
- Hướng dẫn được cách phòng bệnh tim mạch tại cộng đồng.

## **NỘI DUNG HỌC PHẦN**

<b>STT</b>	<b>CHỦ ĐỀ</b>	<b>SỐ TIẾT</b>	
		<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>
<b>1.</b>	Các thăm dò chủ yếu hệ tuần hoàn	3	7
<b>2.</b>	Điện tâm đồ	3	7
<b>3.</b>	Chẩn đoán và xử trí một số bệnh tim bẩm sinh	3	7
<b>4.</b>	Chẩn đoán và điều trị bệnh động mạch vành	3	7
<b>5.</b>	Chẩn đoán và điều trị bệnh tăng huyết áp	3	7
<b>6.</b>	Chẩn đoán và điều trị loạn nhịp tim	3	8
<b>7.</b>	Cách sử dụng một số thuốc có ảnh hưởng tới mạch máu	3	8
<b>8.</b>	Viêm nội tâm mạc bán cấp	3	8
<b>9.</b>	Hở động mạch chủ	3	8
<b>10.</b>	Hẹp van hai lá	3	8

### **C. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC**

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

### **TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO**

**1. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa** - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011

**2. Bệnh học Nội khoa (Tài liệu dành cho hệ đào tạo sau đại học) tập 1 và 2** – Bộ môn Nội, ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2017.

**3. The Washington Manual of Critical Care 2<sup>nd</sup> edition** – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008

**4. Một số vấn đề cập nhật trong chẩn đoán và điều trị bệnh Tim mạch 2007** - GS. Thạch Nguyễn (chủ biên dịch). NXB Y học, năm 2007.

**5. Xử trí cấp cứu đột quỵ não** - PGS.TS Nguyễn Đạt Anh và TS. Mai Duy Tôn (chủ biên). NXB Thế giới, năm 2013.

**6. Thuốc tim mạch** - GS. Phạm Tử Dương. NXB Y Học, năm 2000

**7. Hướng dẫn đọc điện tim** - GS. Trần Đỗ Trinh (chủ biên). NXB Y Học, năm 2000

**8. Drugs for the heart 8<sup>th</sup> edition** - Lionel H. Opie, MD, Dphil, DSc, FRCP. Nhà xuất bản Elsevier, năm 2011

**9. Current Diagnosis & Treatment Cardiology 3<sup>th</sup> edition** - Michael H. Crawford, MD. Nhà xuất bản Mc Graw Hill Medical, năm 2009

**10. The Year In Hypertension Volume 6** - Hans Brunner. Nhà xuất bản Clinical Publishing Oxford , năm 2006

**11. Controversies in the management of heart failure** - Andrew Coats. Nhà xuất bản Churchill Living Stone. Năm xuất bản 1997

**12. Cardiologie Vasculaire** - David ATTIAS , Bruno Besse, Nicolas Lellouche. Nhà xuất bản Vernazobres - Grego, năm 2013 - 2014

## **F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

## Kiểm tra thực hành lâm sàng

- Thăm hỏi sinh viên bằng các câu hỏi liên quan môn học
- Chuyên cần: sinh viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- Kiểm tra thường xuyên: 8 bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- Kiểm tra thực hành:
- Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu phải học lại lâm sàng đầy đủ trong vòng 2 tuần trước khi thi lại lần 2.

## Thi lý thuyết

- Đánh giá ban đầu.
- + Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Nội cơ sở.
- + Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết hỗ trợ cho việc học Nội cơ sở.
- Kiểm tra – đánh giá quá trình: sinh viên cần tự giác thực hành lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên tại các khoa, chủ động thăm khám bệnh nhân và chuẩn bị bệnh án học lâm sàng
- Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ: Sinh viên phải tham dự học ít nhất 80% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.
- Hình thức thi: tự luận
- Thời lượng thi: 120 phút
- Sinh viên tham dự học ít hơn 80% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.

## **G. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY**

- Lý thuyết:

+ Giảng đường.

+ Máy chiếu.

+ Bảng.

+ Loa đài, micro.

- Thực hành:

+ Mô hình.

+ Máy đo huyết áp.

+ Thước dây.

+ Tranh minh họa.

-

## MÔN 3: HÔ HẤP

Tổng số ĐVHT: 7

Lý thuyết: 2

Thực hành: 5

Số tiết học: 105

Lý thuyết: 30

Thực hành: 75

Số lần kiểm tra: 2

Số chứng chỉ: 1

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS. TS Đỗ Thị Vân – bộ môn Nội – trường đại học Y Dược Hải Phòng.

2. TS. Nguyễn Thanh Hồi – giám đốc bệnh viện Đa khoa Quốc tế - Hải Phòng

### A. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học Hô hấp nội khoa là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh hô hấp. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao ( dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

### B. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

#### Lý thuyết:

- Trình bày giải phẫu, chức năng của bộ máy hô hấp.
- Trình bày phương pháp chẩn đoán các bệnh hô hấp.
- Trình bày phương pháp điều trị, phòng bệnh các bệnh hô hấp.
- Trình bày phương pháp phòng bệnh tại cộng đồng

#### Lâm sàng:

- Chẩn đoán được các bệnh hô hấp.
- Xử trí được một số cấp cứu bệnh hô hấp.
- Thực hiện được một số thủ thuật về bệnh hô hấp thường gặp: chọc dò màng phổi, khí dung phổi, mở màng phổi tối thiểu, nội soi khí quản,...

- Hướng dẫn được cách phòng bệnh hô hấp tại cộng đồng.

### C. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Các thăm dò chủ yếu bộ máy hô hấp	3	10
2.	Chẩn đoán và điều trị K phế quản	3	10
3.	Tim phổi mạn	3	10
4.	Chẩn đoán và điều trị áp xe phổi	3	10
5.	Chẩn đoán và điều trị các loại tràn dịch màng phổi	3	10
6.	Hen phế quản	3	5
7.	COPD	3	10
8.	Ho máu	3	10

### D. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

### E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. *Ung thư phổi* - PGS.TS Ngô Quý Châu. NXB Y Học, năm 2008
2. *U trung thất* - TS. Nguyễn Thanh Hồi. NXB Y Học, năm 2014
3. *Bệnh bụi phổi Silic* - PGS.TS Đỗ Quyết , NXB Y Học năm 2012
4. *Thực hành đo chức năng thông khí phổi và một số vấn đề liên quan* - TS. Nguyễn Thanh Hồi, NXB Y Học, năm 2015
5. *Hướng dẫn xử trí các bệnh nhiễm trùng hô hấp dưới không do lao* - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học năm 2012
6. *Nội soi phế quản* - PGS.TS Ngô Quý Châu và cộng sự. NXB Y Học năm 2012

**7. Các kỹ thuật xâm nhập trong chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp** - PGS.TS Đỗ Quyết (chủ biên) . NXB Y học năm 2014

**8. Hướng dẫn quốc gia xử trí hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính** - Hội Lao và bệnh phổi Việt Nam . NXB Y học 2015

**9. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính** - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2015

**10. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh hô hấp** - Bộ Y Tế . NXB Y Học năm 2012

**11. Nội soi phế quản can thiệp** - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. NXB Y Học năm 2013

**12. Nội soi phế quản lồng ngực** - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai. Hà Nội năm 2012

**13. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nội khoa chuyên ngành Hô hấp** - Bộ Y Tế. NXB Y học năm 2016

## **F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

Kiểm tra thực hành lâm sàng

- Thăm hỏi sinh viên bằng các câu hỏi liên quan môn học
- Chuyên cần: sinh viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- Kiểm tra thường xuyên: 8 bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- Kiểm tra thực hành:
- Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu phải học lại lâm sàng đầy đủ trong vòng 2 tuần trước khi thi lại lần 2.

Thi lý thuyết

- Đánh giá ban đầu.
- + Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Nội cơ sở.
- + Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết hỗ trợ cho việc học Nội cơ sở.
- Kiểm tra – đánh giá quá trình: sinh viên cần tự giác thực hành lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên tại các khoa, chủ động thăm khám bệnh nhân và chuẩn bị bệnh án học lâm sàng
- Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ: Sinh viên phải tham dự học ít nhất 80% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.
- Hình thức thi: tự luận
- Thời lượng thi: 120 phút
- Sinh viên tham dự học ít hơn 80% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.

## **G. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY**

- Lý thuyết:
  - + Giảng đường.
  - + Máy chiếu.
  - + Bảng.
  - + Loa đài, micro.
- Thực hành:
  - + Mô hình.
  - + Máy đo huyết áp.
  - + Thước dây.



## **MÔN 5: THẬN – TIẾT NIỆU**

Tổng số ĐVHT: 2

Lý thuyết: 2

Thực hành: 5

Số tiết học: 105

Lý thuyết: 30

Thực hành: 75

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS. TS Đỗ Thị Tính – bộ môn Nội – trường Đại học Y Dược hải Phòng.
2. PGS. TS. Hoàng Đăng Mịch – nguyên giám đốc bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp – Hải Phòng.

### **A. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Môn học Thận – tiết niệu là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh thận – tiết niệu. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao ( dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

### **B. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

#### **Lý thuyết:**

- Trình bày được giải phẫu – chức năng của hệ thống thận – tiết niệu.
- Mô tả triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm các bệnh thận – tiết niệu.
- Trình bày phương pháp chẩn đoán, biến chứng các bệnh thận – tiết niệu.
- Trình bày phương pháp điều trị, phòng bệnh các bệnh thận – tiết niệu.
- Trình bày phương pháp phòng bệnh các bệnh thận – tiết niệu tại cộng đồng

#### **Lâm sàng:**

- Chẩn đoán và xử trí được các bệnh thận – tiết niệu.

- Thực hiện được một số thủ thuật về bệnh thận – tiết niệu: đặt sonde bàng quang, siêu âm thận – tiết niệu, sinh thiết thận, soi bàng quang, làm UIV,...
- Hướng dẫn được cách phòng bệnh thận – tiết niệu tại cộng đồng.

### C. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Các thăm dò chủ yếu thận và hệ tiết niệu	3	7
2.	Chẩn đoán và điều trị suy thận cấp và mạn	3	7
3.	Thận to	3	7
4.	Phân loại các bệnh thận	3	7
5.	Hội chứng thận h-	3	7
6.	Viêm đài bể thận	3	8
7.	Thận đa nang	3	8
8.	Viêm cầu thận cấp	3	8
9.	Viêm ống thận	3	8
10.	Lọc màng bụng, thận nhân tạo	3	8

### D. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

## TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. ***Nội Tiết học đại cương*** - Mai Thế Trạch, Nguyễn Thy Khuê. NXB Y Học, năm 2003
2. ***Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh Nội khoa*** - Bộ Y Tế, Bệnh viện Bạch Mai, chủ biên PGS.TS Ngô Quý Châu và TS Nguyễn Quốc Anh. NXB Y Học năm 2011
3. ***Bệnh học Nội khoa (Tài liệu dành cho hệ đào tạo sau đại học) tập 1 và 2*** – Bộ môn Nội, ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2017.
4. ***The Washington Manual of Critical Care 2<sup>nd</sup> edition*** – Marin Kollef , Warren Isakow. Nhà xuất bản “Wolters Kluwer, Lippincott Williams and Wilkins” , năm 2008

## F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Kiểm tra thực hành lâm sàng

- Thăm hỏi sinh viên bằng các câu hỏi liên quan môn học
- Chuyên cần: sinh viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- Kiểm tra thường xuyên: 8 bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- Kiểm tra thực hành:
- Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu phải học lại lâm sàng đầy đủ trong vòng 2 tuần trước khi thi lại lần 2.

Thi lý thuyết

- Đánh giá ban đầu.

- + Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Nội cơ sở.
- + Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết hỗ trợ cho việc học Nội cơ sở.
- Kiểm tra – đánh giá quá trình: sinh viên cần tự giác thực hành lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên tại các khoa, chủ động thăm khám bệnh nhân và chuẩn bị bệnh án học lâm sàng
- Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ: Sinh viên phải tham dự học ít nhất 80% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.
- Hình thức thi: tự luận
- Thời lượng thi: 120 phút
- Sinh viên tham dự học ít hơn 80% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.

## **G. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY**

- Lý thuyết:
  - + Giảng đường.
  - + Máy chiếu.
  - + Bảng.
  - + Loa đài, micro.
- Thực hành:
  - + Mô hình.
  - + Máy đo huyết áp.
  - + Thước dây.
  - + Tranh minh họa

## **MÔN 6: BỆNH MÁU**

Tổng số ĐVHT: 7

Lý thuyết: 2

Thực hành: 5

Số tiết học: 105

Lý thuyết: 30

Thực hành: 75

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS. TS Nguyễn Hà Thanh – bộ môn Huyết học truyền máu – các bộ môn Nội – Đại học Y Hà Nội.
2. PGS. TS Đỗ Thị Vân – bộ môn Nội – trường đại học Y Dược Hải Phòng.

### **A. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Môn học Bệnh máu là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh máu. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao ( dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

### **B. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

#### **Lý thuyết:**

- Trình bày nguyên nhân, phân loại, biểu hiện lâm sàng, xét nghiệm của các bệnh máu.
- Trình bày phương pháp chẩn đoán, biến chứng của các bệnh máu.
- Trình bày phương pháp điều trị các bệnh máu.
- Trình bày phương pháp phòng bệnh bệnh máu tại cộng đồng.

**Lâm sàng:**

- Chẩn đoán và xử trí được các bệnh máu.
- Thực hiện được và kiến tập được một số thủ thuật của các bệnh máu: truyền máu, xác định nhóm máu, huyết đồ, tủy đồ,...
- Hướng dẫn được cách phòng bệnh bệnh máu tại cộng đồng.

**C. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Các xét nghiệm chủ yếu và giá trị chẩn đoán	3	7
2.	Điều trị bệnh bạch cầu cấp và kinh	3	7
3.	Chẩn đoán và điều trị bệnh Hodgkin	3	7
4.	Chẩn đoán và điều trị bệnh U Lympho không Hodgkin	3	7
5.	Phân loại thiếu máu	3	7
6.	Thiếu máu huyết tán	3	8
7.	Xuất huyết giảm tiểu cầu	3	8
8.	Các nhóm máu, chỉ định truyền máu	3	8
9.	Suy tủy x-ơng	3	8
10.	Bệnh Hemophilie	3	8

**D. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC**

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

## **E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO**

- Tế bào gốc và bệnh lý tế bào gốc tạo máu – Đỗ Trung Phần – nhà xuất bản Y học năm 2012.
- Bệnh học nội khoa tập 1, 2– Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng, nhà xuất bản Y học năm 2011
- Kỹ thuật xét nghiệm huyết học và truyền máu ứng dụng trong lâm sàng – Đỗ Trung Phần – nhà xuất bản Y học – năm 2009.
- Bách khoa thư bệnh học – nhà xuất bản Giáo Dục năm 2008.
- Bài giảng huyết học truyền máu sau đại học – bộ môn Huyết học truyền máu – đại học Y Hà Nội – nhà xuất bản Y học năm 2006.
- Wintrobe's Atlas of Clinical Hematology, Tkachuk, Douglas C., M.D. (EDT)/ Hirschmann, Jan V., M.D.– 2007.

## **F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

Kiểm tra thực hành lâm sàng

- Thăm hỏi sinh viên bằng các câu hỏi liên quan môn học
- Chuyên cần: sinh viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- Kiểm tra thường xuyên: 8 bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- Kiểm tra thực hành:
- Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu phải học lại lâm sàng đầy đủ trong vòng 2 tuần trước khi thi lại lần 2.

Thi lý thuyết

- Đánh giá ban đầu.

- + Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Nội cơ sở.
- + Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết hỗ trợ cho việc học Nội cơ sở.
- Kiểm tra – đánh giá quá trình: sinh viên cần tự giác thực hành lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên tại các khoa, chủ động thăm khám bệnh nhân và chuẩn bị bệnh án học lâm sàng
- Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ: Sinh viên phải tham dự học ít nhất 80% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.
- Hình thức thi: tự luận
- Thời lượng thi: 120 phút
- Sinh viên tham dự học ít hơn 80% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.

## **G. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY**

- Lý thuyết:
  - + Giảng đường.
  - + Máy chiếu.
  - + Bảng.
  - + Loa đài, micro.
- Thực hành:
  - + Mô hình.
  - + Máy đo huyết áp.
  - + Thước dây.
  - + Tranh minh họa.



## MÔN 7: NỘI TIẾT

Tổng số ĐVHT: 6.5

Lý thuyết: 2

Thực hành: 4.5

Số tiết học: 97.5

Lý thuyết: 30

Thực hành: 67.5

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS. TS Đỗ Thị Tính – bộ môn Nội – trường đại học Y Dược hải Phòng.
2. PGS. TS Hoàng Đăng Mịch – nguyên giám đốc bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp - Hải Phòng.

### A. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học Nội tiết là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh nội tiết. Những nội dung đã học tại bậc đại học tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, cập nhật, mở rộng và nâng cao ( dịch tễ, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, phòng bệnh,...).

### B. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

#### Lý thuyết:

- Trình bày đại cương, phân loại các bệnh nội tiết.
- Mô tả triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm các bệnh nội tiết.
- Trình bày phương pháp chẩn đoán các bệnh nội tiết.
- Trình bày phương pháp điều trị, phòng bệnh các bệnh nội tiết.
- Trình bày phương pháp phòng bệnh nội tiết tại cộng đồng

#### Lâm sàng:

- Chẩn đoán được các bệnh nội tiết.
- Điều trị được các bệnh nội tiết.
- Kiến tập được một số thủ thuật, xét nghiệm của các bệnh nội tiết thường gặp: đo độ tập trung iod, chọc dò tuyến giáp, xạ hình tuyến giáp,...

- Hướng dẫn được cách phòng bệnh nội tiết tại cộng đồng.

### C. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Các thăm dò chủ yếu một số tuyến nội tiết	3	6
2.	Chẩn đoán và điều trị Basedow	3	6
3.	Chẩn đoán và điều trị đái đ- ờng	3	6.5
4.	Chẩn đoán và điều trị đái nhạt	3	7
5.	Chẩn đoán và điều trị suy cận giáp trạng	3	7
6.	Bệnh Cushing	3	7
7.	Bệnh ADDISON	3	7
8.	U tủy th- ợng thận	3	7
9.	Suy giáp trạng	3	7
10.	Bệnh to các vi ễn cực	3	7

### D. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

### E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

- Bệnh nội tiết và chuyển hóa – Đỗ Trung Quân – nhà xuất bản Giáo Dục năm 2012.
- Bệnh học nội khoa tập 1, 2– Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng, nhà xuất bản Y học năm 2011.
- Bách khoa thư bệnh học – nhà xuất bản Giáo Dục năm 2008.

### F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Kiểm tra thực hành lâm sàng

- Thăm hỏi sinh viên bằng các câu hỏi liên quan môn học
- Chuyên cần: sinh viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- Kiểm tra thường xuyên: 8 bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- Kiểm tra thực hành:
- Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu phải học lại lâm sàng đầy đủ trong vòng 2 tuần trước khi thi lại lần 2.

#### Thi lý thuyết

- Đánh giá ban đầu.
- + Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Nội cơ sở.
- + Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết hỗ trợ cho việc học Nội cơ sở.
- Kiểm tra – đánh giá quá trình: sinh viên cần tự giác thực hành lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên tại các khoa, chủ động thăm khám bệnh nhân và chuẩn bị bệnh án học lâm sàng
- Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ: Sinh viên phải tham dự học ít nhất 80% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.
- Hình thức thi: tự luận
- Thời lượng thi: 120 phút
- Sinh viên tham dự học ít hơn 80% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.

### **G. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY**

- Lý thuyết:

+ Giảng đường.

+ Máy chiếu.

+ Bảng.

+ Loa đài, micro.

- Thực hành:

+ Mô hình.

+ Máy đo huyết áp.

+ Thước dây.

+ Tranh minh họa.

## **MÔN 7: CƠ XƯƠNG KHỚP**

Tổng số ĐVHT: 7

Lý thuyết: 2

Thực hành: 5

Số tiết học: 105

Lý thuyết: 30

Thực hành: 75

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Nội – đại học Y Dược Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1.PGS.TS Nguyễn Mai Hồng – Đại học Y Hà Nội

2.BS CKII. Đinh Thị Phương Lan- Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng

### **A.MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Môn học cơ xương khớp là một trong những môn chuyên môn cần thiết, cơ bản của ngành y nói chung và chuyên ngành nội nói riêng. Môn học này cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, hiện đại và các kỹ năng chuyên ngành áp dụng để chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh cơ xương khớp. Những nội dung ở bậc đại học như bệnh viêm khớp dạng thấp,... tại bậc học này, học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng chẩn đoán, điều trị.

### **B.MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

#### **Lý thuyết:**

- Trình bày nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của các bệnh cơ xương khớp.
- Mô tả triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm các bệnh cơ xương khớp.
- Trình bày phương pháp chẩn đoán các bệnh cơ xương khớp.
- Trình bày phương pháp điều trị, phòng bệnh các bệnh cơ xương khớp
- Trình bày phương pháp phòng bệnh tại cộng đồng.

**Lâm sàng:**

- Chẩn đoán được các bệnh cơ xương khớp.
- Điều trị được các bệnh cơ xương khớp.
- Thực hiện được một số thủ thuật về bệnh cơ xương khớp thường gặp: siêu âm khớp, chọc dịch khớp, tiêm khớp...
- Hướng dẫn được cách phòng bệnh cơ xương khớp tại cộng đồng.

**C.NỘI DUNG HỌC PHẦN**

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Các phương pháp cận lâm sàng chẩn đoán	3	7
2	Đau cột sống thắt lưng	3	7
3	Bệnh Gút	3	7
4	Viêm cột sống dính khớp	3	7
5	Viêm khớp dạng thấp	3	8
6	Phân loại bệnh khớp	3	8
7	Thoái khớp	3	8
8	Loãng xương	3	8
9	Bệnh chất tạo keo	3	8
10	Điều trị nội khoa các bệnh khớp	3	7

**D.PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC**

- 1.Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- 2.Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
- 3.Thực hành một số thủ thuật.

## **E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO**

- Bài giảng bệnh học nội khoa sau đại học – Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2008 (lưu hành nội bộ).
- Bệnh học nội khoa tập 1, 2– Bộ môn Nội, trường Đại học Y Dược Hải Phòng, nhà xuất bản Y học năm 2011.
- Bệnh học cơ xương khớp sau đại học – bộ môn Nội cơ xương khớp – Đại học Y Hà Nội, nhà xuất bản Y học năm 2007.
- Bách khoa thư bệnh học – nhà xuất bản Giáo Dục năm 2008.
- Harrisons: Principle of Internal Medicine.

## **F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

Kiểm tra thực hành lâm sàng

- Thăm hỏi sinh viên bằng các câu hỏi liên quan môn học
- Chuyên cần: sinh viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- Kiểm tra thường xuyên: 8 bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- Kiểm tra thực hành:
- Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu phải học lại lâm sàng đầy đủ trong vòng 2 tuần trước khi thi lại lần 2.

Thi lý thuyết

-Đánh giá ban đầu.

+ Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Nội cơ sở.

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết hỗ trợ cho việc học Nội cơ sở.

- Kiểm tra – đánh giá quá trình: sinh viên cần tự giác thực hành lâm sàng dưới sự hướng dẫn của giảng viên tại các khoa, chủ động thăm khám bệnh nhân và chuẩn bị bệnh án học lâm sàng

- Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ: Sinh viên phải tham dự học ít nhất 80% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.

-Hình thức thi: tự luận

- Thời lượng thi: 120 phút

-Sinh viên tham dự học ít hơn 80% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.

### **G. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY**

- Lý thuyết:

+ Giảng đường.

+ Máy chiếu.

+ Bảng.

+ Loa đài, micro.

- Thực hành:

+ Mô hình.

+ Máy đo huyết áp.

+ Thước dây.

+ Tranh minh họa.

**HIỆU TRƯỞNG**



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chức*